

Ngày	10,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	4.9%	6.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,378 - 11,553
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	70
Số lượng CPLH (CP)	6,518,547
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30,133
Sở hữu nước ngoài	12.3%
Beta	0.56
EPS	1,316
P/E	8.2

DT thuần

Q1/24

54.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.40 | -9.1%

YoY: ▲ 1.20 | 2.2%

LN trước thuế

Q1/24

1.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.71 | 68.5%

YoY: ▼0.46 | -20.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.63 | 93.1%

YoY: ▼0.56 | -29.8%

ROA

2023

6.5%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

234

tỷ VNĐ

YoY: ▼49.0 | -17.4%

LN trước thuế

2023

11.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.30 | -10.4%

LN sau thuế

2023

9.13

tỷ VNĐ

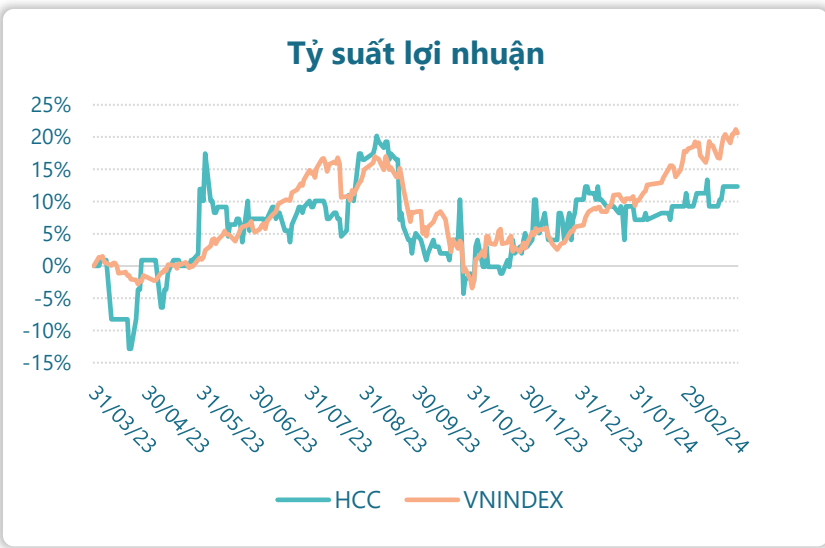
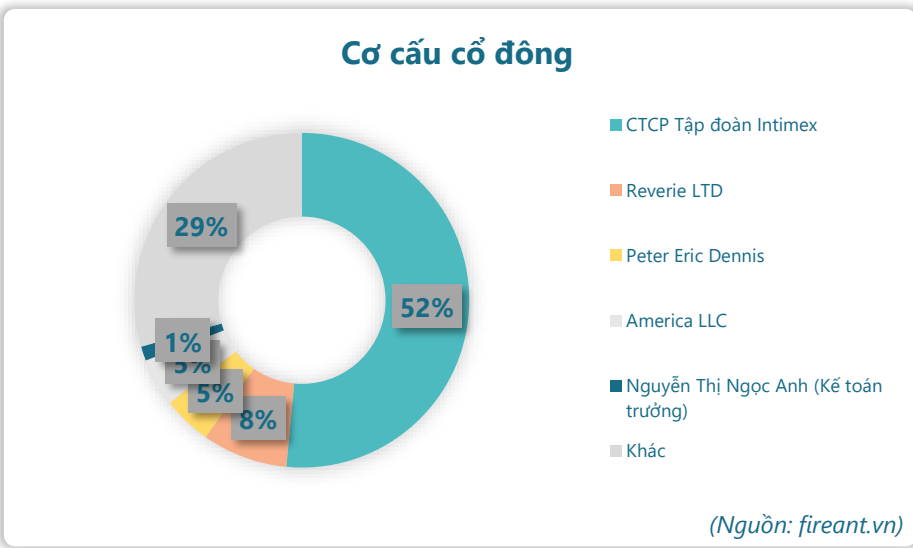
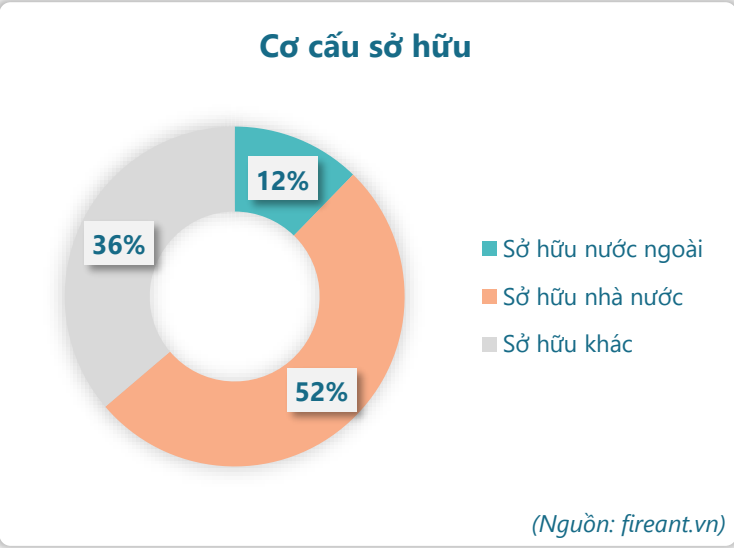
YoY: ▼1.17 | -11.4%

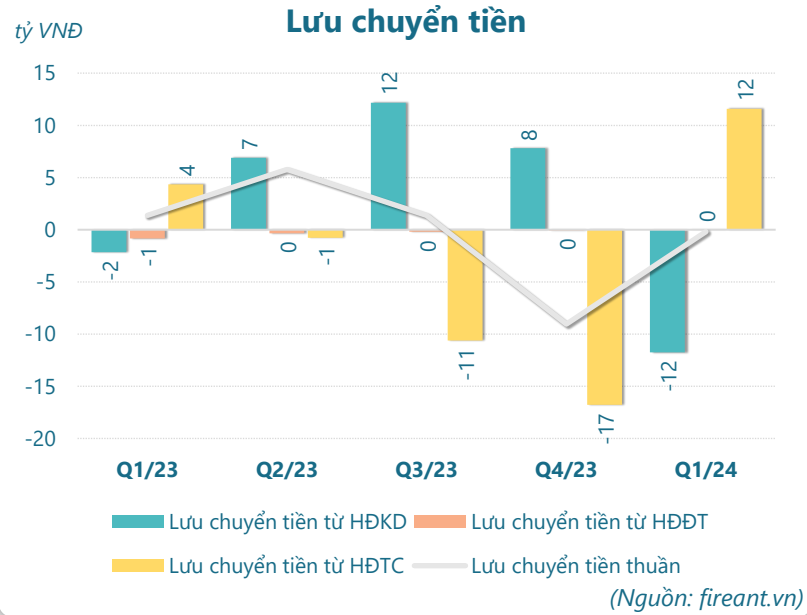
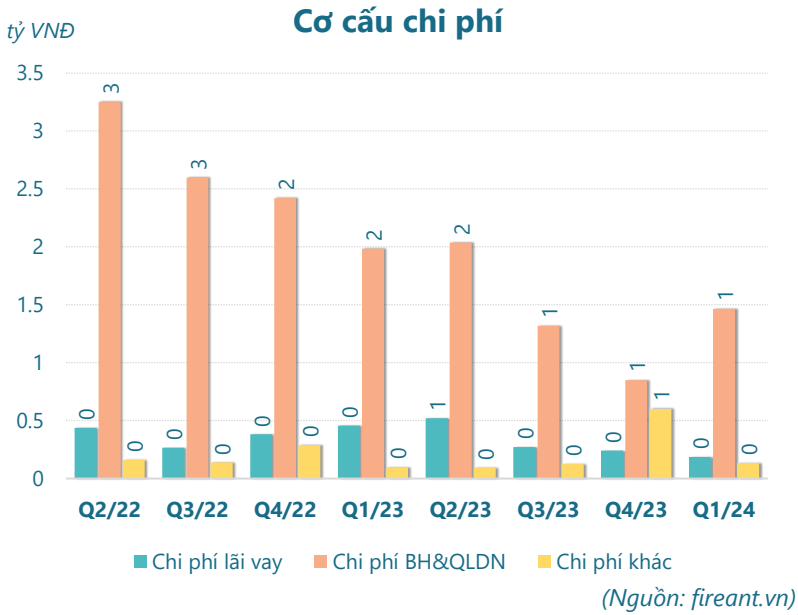
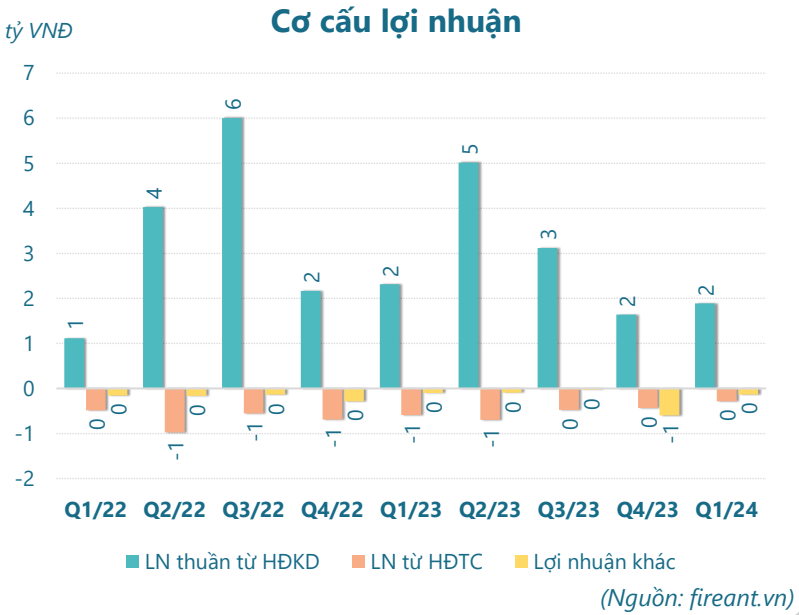
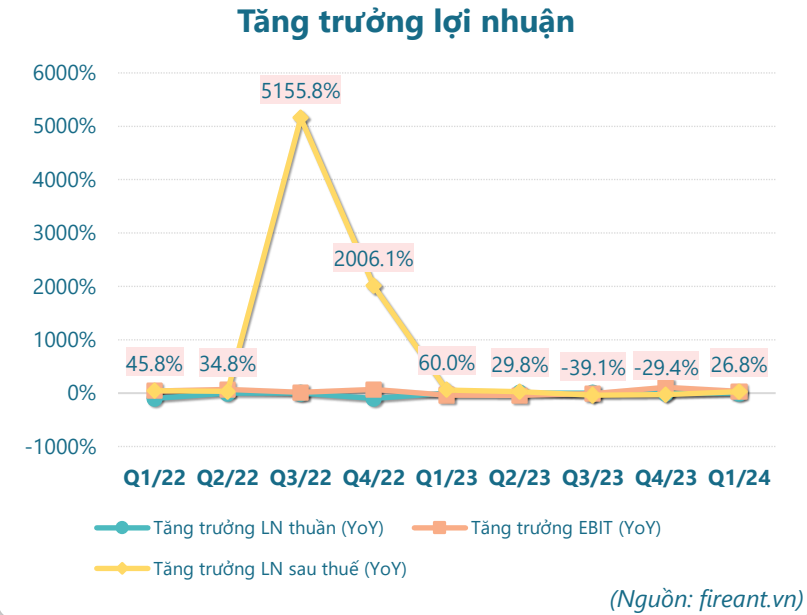
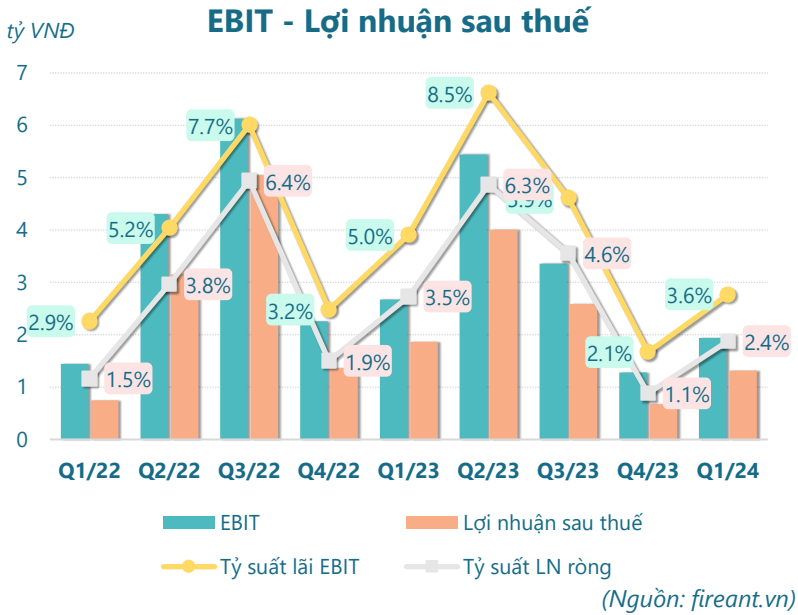
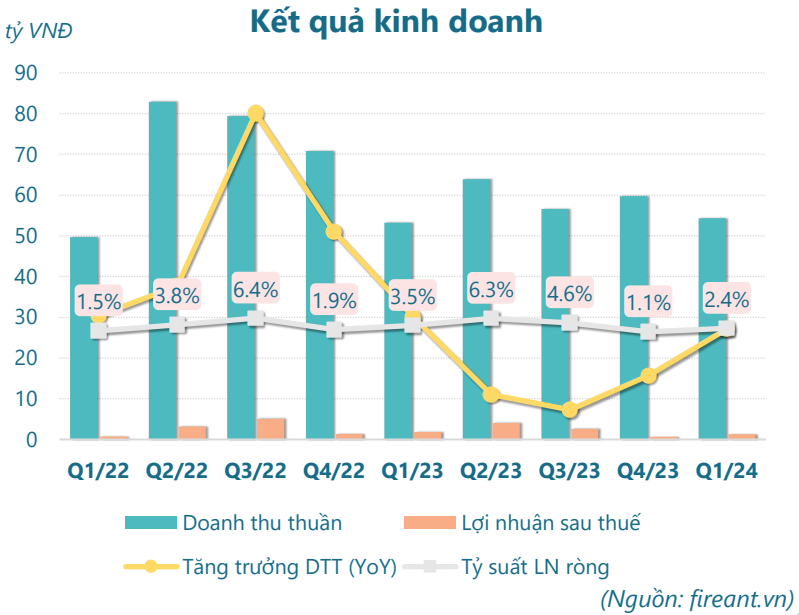
ROE

2023

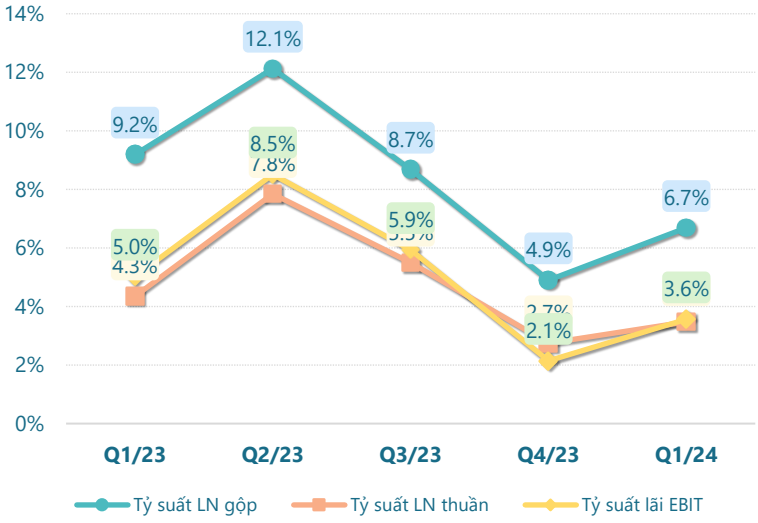
11.2%

+/- YoY: ▼ 2.0%



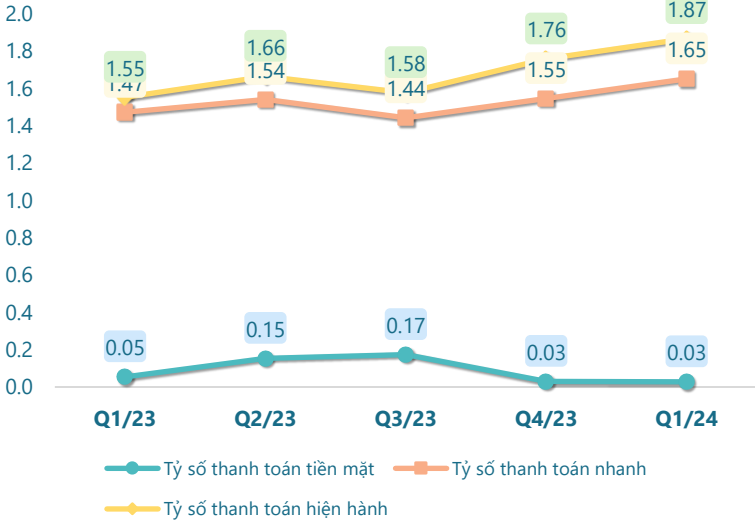


Tỷ suất lợi nhuận



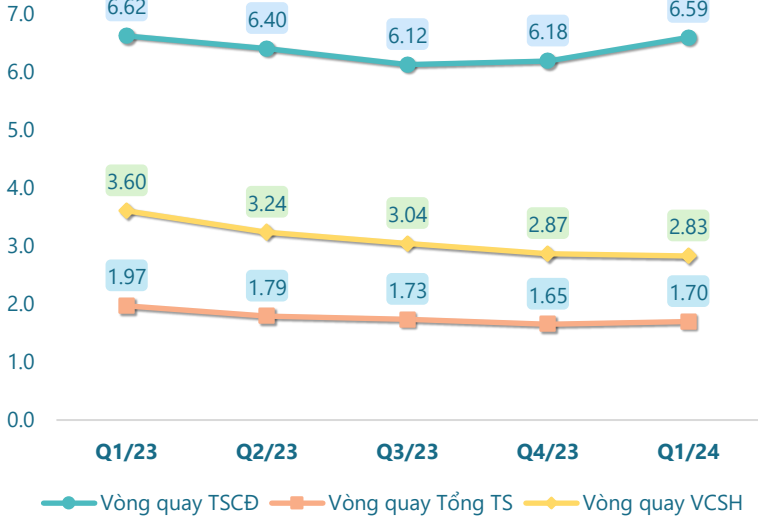
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



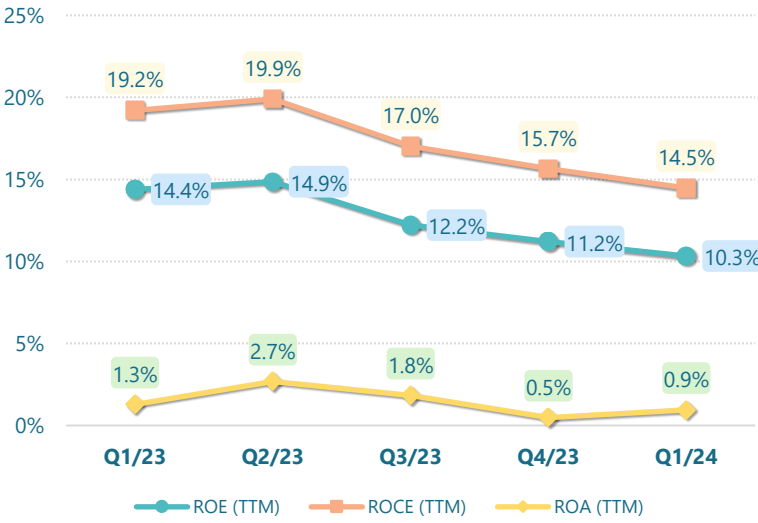
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



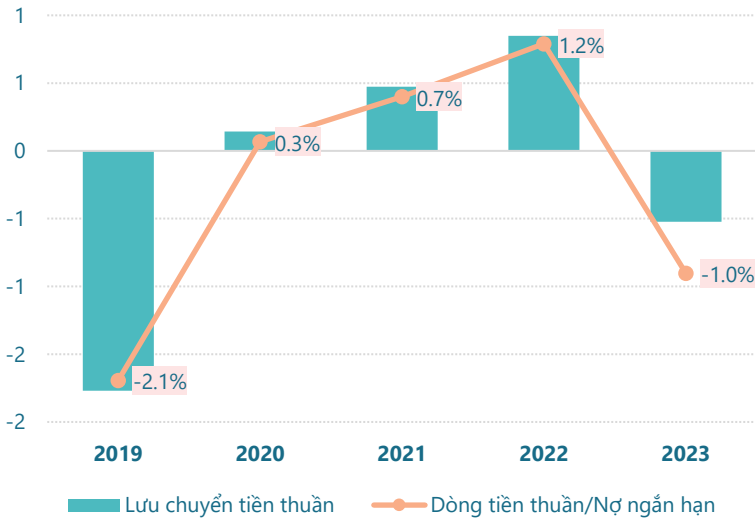
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



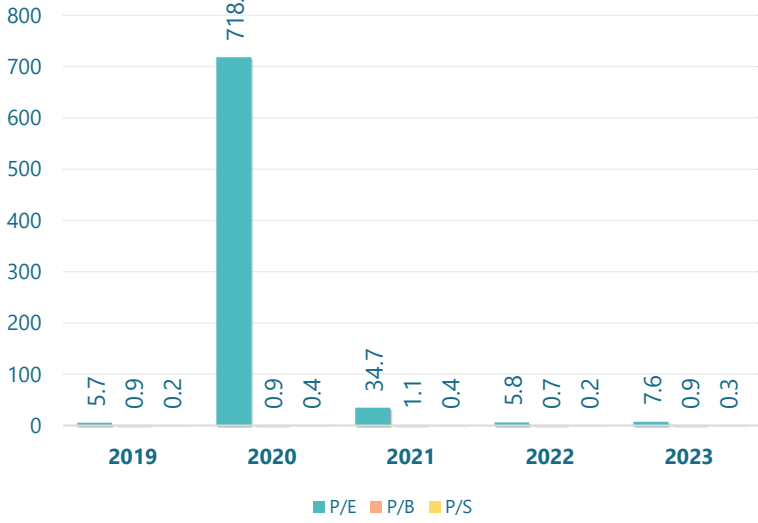
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)